
**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

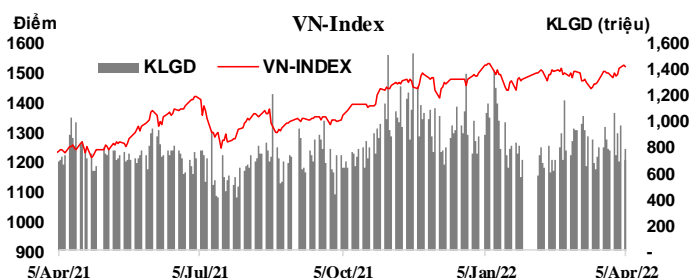
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.07	0.02	0.30	-0.03	3Y	1.76	0.034
1W	2.17	-0.01	0.39	-0.04	5Y	1.91	0.157
2W	2.12	-0.06	0.43	-0.05	7Y	2.08	0.075
1M	2.08	-0.10	0.54	-0.01	10Y	2.44	0.035
2M	2.29	-0.07	0.67	0.00	15Y	2.72	0.045
3M	2.35	-0.07	0.76	0.00			
6M	2.55	-0.02	0.93	0.02			
9M	2.67	0.03	1.21	0.03			
1Y	2.87	0.04	1.31	0.03			

Nguồn: Reuters

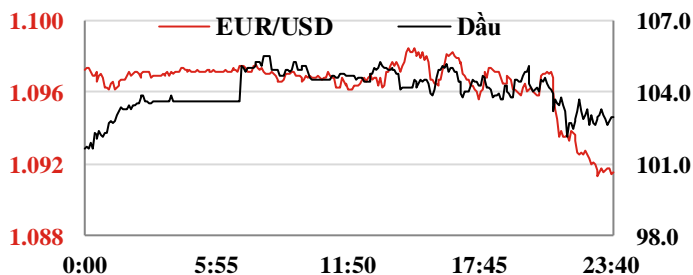
**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành	
05-04-22	1	14	2.50	10,000	300.12	192.40	107.72	4,954.56	
04-04-22	1	14	2.50	10,000	338.00	-	338.00	4,846.84	
01-04-22	1	14	2.50	10,000	122.19	316.00	-	193.81	4,508.84

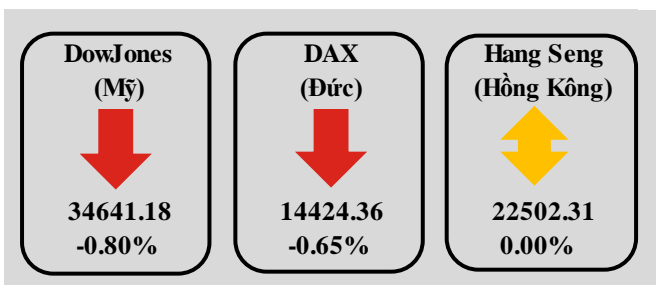
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1520.03	456.10	117.70
%/ngày	-0.31%	-0.56%	0.03%
%/31/12/2021	1.45%	-3.8%	4.5%
KLGD (tr.đ.vị)	703.53	82.66	50.1
GTGD (tỷ đ)	21810.11	2572.99	1239.80
NĐINN mua (tỷ đ)	913.32	7.09	0.78
NĐINN bán (tỷ đ)	1188.52	24.73	0.43


**Tin trong nước ngày 05/04**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 05/04, NHNN giữ nguyên niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.098 VND/USD. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN duy trì niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.810 VND/USD, tăng 20 đồng so với phiên 04/04. Tỷ giá trên thị trường tự giảm 30 đồng ở chiều mua vào và 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.280 VND/USD và 23.360 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 05/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 – 0,10 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 2,07%; 1W 2,17%; 2W 2,12% và 1M 2,08%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,05 đpt ở tất cả kỳ hạn; giao dịch tại: ON 0,30%; 1W 0,39%; 2W 0,43%, 1M 0,54%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 1,76%; 5Y 1,91%; 7Y 2,08%; 10Y 2,44%; 15Y 2,72%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 300,12 tỷ đồng trúng thầu trong khi có 192,4 tỷ đồng đảo hạn. Như vậy, NHNN bom rỗng 107,72 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này tăng lên mức 4.954,56 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường giao dịch thận trọng, nhóm ngân hàng, bất động sản gặp khó. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm nhẹ 4,67 điểm (-0,31%) còn 1.520,03 điểm; HNX-Index giảm 2,59 điểm (-0,56%) xuống 456,10 điểm; UPCOM-Index tăng nhẹ 0,03 điểm (+0,03%) lên 117,70 điểm. Thanh khoản thị trường giảm khá mạnh với tổng giá trị giao dịch đạt gần 25.600 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 292 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Ngân hàng Nhà nước, năm 2022, NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 14%** nhưng có điều chỉnh tùy theo tình hình kinh tế và đảm bảo các mục tiêu vĩ mô. Đến thời điểm 31/3/2022, tín dụng đã tăng khá tích cực, đạt 5,04%, trong khi cùng kỳ năm trước chỉ tăng 2,16%. Theo đại diện lãnh đạo NHNN, mức tăng trưởng tín dụng như vậy so với các năm trước (theo quý) là rất cao. Vì thế, đối với từng quý và cuối năm, NHNN sẽ tiếp tục theo dõi và điều chỉnh phù hợp với mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ để đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và lạm phát.



	5 Apr 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	99.47	0.48%	1.09%	3.65%
USD/CNY	6.36	0.00%	0.04%	0.16%
USD/EUR	0.92	0.61%	1.67%	4.26%
USD/JPY	123.60	0.67%	0.62%	7.40%
USD/KRW	1218.22	0.37%	0.90%	2.55%
USD/SGD	1.36	0.21%	0.23%	0.76%
USD/TWD	28.68	0.21%	-0.03%	3.50%
USD/THB	33.53	0.27%	0.09%	0.90%
USD/VND Trung tâm	23098	0.00%	-0.23%	-0.20%
USD/VND LNH	22810	0.09%	0.01%	0.08%
USD/VND tự do	23280	-0.30%	-0.30%	-0.72%
Vàng	1923.76	-0.45%	0.24%	5.22%
Dầu	101.96	-1.28%	-2.19%	35.57%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3261	-0.0014		
1M	0.4460	0.0174	0.6704	0.0016
3M	0.9666	-0.0024	0.7893	0.0000
6M	1.4749	-0.0178	0.8211	0.0000
1Y	2.2279	0.0264		

Số liệu SIBOR ngày 04/04/2022

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	14/04/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/05/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

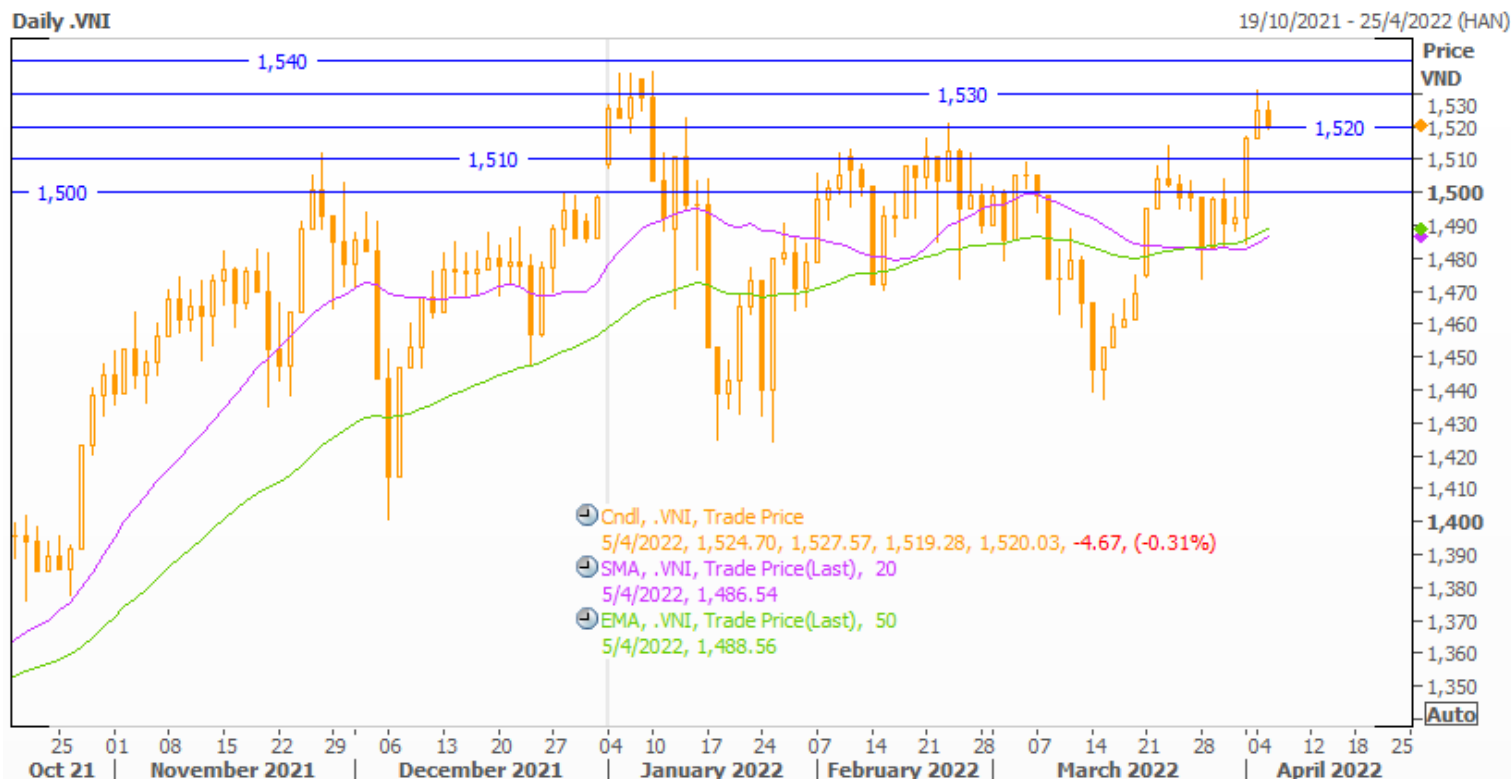
## Tin quốc tế

- Lĩnh vực dịch vụ tại Mỹ tiếp tục mở rộng.** Viện Quản lý Nguồn cung Mỹ ISM cho biết chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ của nước này ở mức 58,3% trong tháng 3, tăng lên từ mức 56,5% của tháng trước đó và gần đạt mức 58,6% theo kỳ vọng. Các công ty nhận định hoạt động kinh doanh khởi sắc trong tháng vừa qua, nhưng vẫn có những thách thức nhất định về lạm phát, đặc biệt khi cuộc chiến tranh Nga – Ukraine tác động tới chi phí nguyên vật liệu, đặc biệt là giá nhiên liệu và hóa chất. Tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt lao động đã được cải thiện ở nhiều doanh nghiệp khi các hạn chế do dịch bệnh được nới lỏng. Các chuyên gia tại ISM cho rằng lĩnh vực dịch vụ sẽ tiếp tục mở rộng trong những tháng tới, khi nhu cầu đang vượt khá xa so với năng lực cung ứng.
- NHTW Úc RBA không thay đổi LSCS trong cuộc họp đầu tháng 4.** Cụ thể, trong phiên họp ngày hôm qua, RBA nhận định lạm phát đang tăng nhanh ở nhiều nơi trên thế giới do nhiều nguyên nhân, trong đó có chiến sự Nga - Ukraine. Kinh tế quốc nội Úc vẫn đang phục hồi, sức tiêu dùng của người dân đang ngày một tăng sau khi biến chủng Omicron bị đẩy lùi. Sức mạnh của nền kinh tế Úc cũng được thể hiện ở thị trường lao động, khi tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức 4% trong tháng 2, mức thấp trong nhiều năm trở lại đây. Trong bối cảnh này, RBA quyết định duy trì LSCS ở mức 0,10%; không thay đổi so với trước. Mặc dù lạm phát có tăng lên, RBA muốn nhìn thấy những bằng chứng rằng lạm phát có thể ổn định trong ngưỡng mục tiêu 2,0% - 3,0% trước khi tăng LSCS trở lại.
- Lĩnh vực dịch vụ tại Anh được nhận định tích cực hơn trong tháng 3, song triển vọng gặp nhiều thách thức.** IHS Markit cho biết PMI lĩnh vực dịch vụ của nước Anh chính thức đạt 62,6 điểm trong tháng 3, điều chỉnh tăng lên so với mức 61,0 điểm theo kết quả sơ bộ. Đây cũng là mức PMI cao nhất kể từ tháng 05/2021. Theo Markit, nhu cầu tại Anh đã bật tăng mạnh mẽ trong tháng vừa qua, sau khi dịch bệnh được khống chế trở lại. Tuy nhiên, kỳ vọng kinh doanh năm 2022 đã giảm trở lại kể từ sau khi bắt đầu phục hồi từ tháng 10/2020, nguyên nhân chính do cuộc chiến tại Ukraine. Chuyên gia Duncan Brock của Chartered Institute cho rằng tốc độ tăng trưởng của tháng 3 có thể được duy trì trong những tháng tiếp theo.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
05 - 04	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T2	1.2	0.6	1.1
05 - 04	11:30	***	LSCS NHTW Úc RBA	0.1	0.1	0.1
05 - 04	14:55	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Eurozone T3	55.6	54.8	54.8
05 - 04	15:00	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Anh T3	62.6	60.9	61.0
05 - 04	21:00	***	PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T3	58.3	58.6	56.5
06 - 04	13:00	*	Giá trị đơn đặt hàng nhà máy Đức nm T2		-0.2	1.8
06 - 04	15:30	*	PMI lĩnh vực xây dựng Anh T3		58.0	59.1
06 - 04	16:00	*	Chỉ số giá sản xuất PPI Eurozone nm T2		1.2	5.2

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1520,03 điểm. VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh trong một vài phiên tới để lấp lại gap tăng giá và lấy đà vượt vùng kháng cự đỉnh thị trường.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.510 – 1.500

Ngưỡng kháng cự: 1.530 – 1.540

**NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM**

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ**

**Những người thực hiện:**

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm**

Email: ninhnh1@msb.com.vn

**Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích**

Email: trangtt5@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích**

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)